

Số: 142/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ [Luật Tổ chức Chính phủ](#) ngày 19 tháng 6 năm 2015; [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương](#) ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ [Luật Công nghệ thông tin](#) ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ [Luật An toàn thông tin mạng](#) ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số [52-NQ/TW](#) ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số [50/NQ-CP](#) ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số [52-NQ/TW](#) ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số [50/NQ-CP](#) ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số [175/NQ-CP](#) ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số [47/2020/NĐ-CP](#) ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số [59/2022/NĐ-CP](#) ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số [13/2023/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là yếu tố then chốt cho chuyển đổi số quốc gia, tạo ra giá trị mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phục vụ lợi ích người dân.

2. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu; chuyển đổi nhận thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích mà dữ liệu mang lại; việc kế thừa, chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả của dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương.

4. Thị trường dữ liệu là yếu tố đột phá; từng bước tạo lập và thúc đẩy mở thị trường dữ liệu; lấy thị trường dữ liệu làm động lực phát triển dữ liệu (bao gồm các hoạt động trong chuỗi giá trị của dữ liệu như thu thập, lưu trữ, làm giàu, xử lý, chia sẻ, phân tích, phân phối dữ liệu,...) và kích thích thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực.

5. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khai thác, sử dụng dữ liệu

phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

6. Đảm bảo chủ quyền số quốc gia đối với dữ liệu số của Việt Nam. Các chính sách, quy định quản lý dữ liệu xuyên biên giới phải đảm bảo tối đa các lợi ích quốc gia - dân tộc, phù hợp với các thỏa thuận và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đảm bảo chủ quyền số quốc gia đối với dữ liệu số của người Việt Nam, phát sinh tại Việt Nam.

7. Phát triển nguồn nhân lực, làm chủ công nghệ xử lý và khai thác dữ liệu là các yếu tố quyết định để triển khai thành công Chiến lược. Ưu tiên phát triển đội ngũ các nhà khoa học và các chuyên gia trong lĩnh vực dữ liệu, xử lý dữ liệu số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu và tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển bền vững và toàn diện của quốc gia trong kỷ nguyên số.

II. TẦM NHÌN

Dữ liệu của Việt Nam mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; cơ bản phản ánh đầy đủ mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội trên môi trường số và là nhân tố thúc đẩy tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, đảm bảo cho tiến trình chuyển đổi số thành công, đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn. Dữ liệu góp phần chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- a) 100% các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, khu vực, Trung tâm cấp quốc gia về lưu trữ dữ liệu lớn và tính toán hiệu năng cao trên cả nước được bảo đảm kết nối thành công, tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của đất nước.
- b) Các Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ và các Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động Make in Viet Nam đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Việt Nam, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của [Luật An toàn thông tin mạng](#).

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số

- a) 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn quốc.
- b) Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, được đáp ứng 100% yêu cầu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.
- c) 100% các cơ quan nhà nước cấp bộ, cấp tỉnh mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng (không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu), đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.
- d) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.
- đ) Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.
- e) Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- a) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên cả nước phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất,

kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP (thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm "One Commune One Product") đăng bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

b) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện trên cả nước phục vụ việc vận hành tối ưu hệ thống điện, hiện đại hóa hệ thống điều độ, vận hành, thông tin liên lạc, điều khiển và tự động hóa phục vụ điều độ lưới điện trong nước và liên kết khu vực; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường Việt Nam nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường...

c) 90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong nước được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch Việt Nam, đưa du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

d) Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa số lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

đ) 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

e) Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và tối thiểu 40% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

g) 100% dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

h) 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

i) 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

k) 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý từ trung ương đến địa phương để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

l) Phát triển thị trường dữ liệu, hoàn thành thí điểm, thử nghiệm 05 sàn giao dịch dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu,...) để tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật; xuất khẩu tri thức của lao động Việt Nam ra nước ngoài dựa trên các công việc mới với dữ liệu.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

100% các cơ sở dữ liệu quốc gia cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các bộ, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUỐC GIA

1. Xây dựng thể chế, chính sách

a) Tập trung nghiên cứu, xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trong đó quy định các hình thức sở hữu dữ liệu, quyền tài sản dữ liệu, chính sách mua bán dữ liệu, đưa dữ liệu trở thành một loại tài sản được pháp luật bảo vệ và tạo thị trường dữ liệu.

b) Xây dựng Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Xây dựng Nghị định quy định về mua bán, trao đổi dữ liệu riêng, dữ liệu có bản quyền để tạo thị trường dữ liệu; quy định về các dạng dữ liệu đủ điều kiện tham gia mua bán, trao đổi, chuyển nhượng.

d) Xây dựng các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị vận hành nền tảng số, hệ thống giao dịch điện tử trong việc thu thập, lưu trữ, sử dụng, kết nối, chia sẻ, giao dịch dữ liệu số.

đ) Xây dựng các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, các danh mục lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu, các quy định về dữ liệu phi danh tính. Ban hành các quy định hướng dẫn liên quan đến quản lý chất lượng dữ liệu.

e) Xây dựng Khung quản trị dữ liệu, kiến trúc dữ liệu và các mục từ điển dữ liệu và bổ sung vào Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam những phiên bản tiếp theo.

g) Nghiên cứu xây dựng chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu; phòng chống sự chi phối, thao túng thị trường của các tổ chức, doanh nghiệp có lợi thế nắm giữ khối lượng dữ liệu lớn của Việt Nam.

h) Xây dựng và ban hành các nguyên tắc sử dụng dữ liệu có trách nhiệm, các quy định hướng dẫn về an toàn khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong khu vực công nhằm duy trì vai trò chủ thể kiểm soát toàn diện của con người trong mọi ứng dụng AI, hài hòa các lợi ích mà ứng dụng AI mang lại đối với các ngành/lĩnh vực trong mọi mặt đời sống xã hội, đồng thời đảm bảo cách tiếp cận AI phù hợp với chuẩn mực đạo đức của con người.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia

a) Xây dựng các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng với quy mô lớn, theo tiêu chuẩn xanh và kết nối các Trung tâm dữ liệu với Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) theo lộ trình phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông, có khả năng dự phòng để thúc đẩy phát triển công nghiệp dữ liệu lớn; đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định, ngay cả trong trường hợp kết nối Internet đi quốc tế bị mất, hoặc bị ngắt.

b) Củng cố và vận dụng, bảo đảm đồng bộ, kết nối thông suốt những trung tâm dữ liệu sẵn có do các doanh nghiệp và các bộ, ban, ngành đã đầu tư, xây dựng để tiết kiệm chi phí đầu tư hạ tầng dữ liệu.

3. Phát triển dữ liệu quốc gia

a) Tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử (cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm, cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức) và dữ liệu trong các lĩnh vực thuộc danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt tại Quyết định số [411/QĐ-TTg](#) ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng. Duy trì ổn định kênh thu thập, hoàn thiện các trường thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua hệ thống dịch vụ công; cập nhật đầy đủ, theo thời gian thực để đảm bảo dữ liệu có chất lượng cao theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống" để chất lọc ra các dữ liệu mới có giá trị phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế xã hội.

b) Tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các bộ, ngành, địa phương về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

c) Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành các bộ, ngành cùng với cơ sở dữ liệu quốc gia liên thông kết nối chia sẻ phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công.

d) Hoàn thiện Cổng dữ liệu quốc gia và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng triển khai các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu mới phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ,

Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và phát triển kinh tế xã hội.

e) Xây dựng các kho học liệu số về kỹ năng nghề nghiệp, giúp người lao động có thể dễ dàng tiếp cận với nguồn học liệu số để tự đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với nhu cầu việc làm và nâng cao năng suất lao động.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống các nền tảng số bao gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), nền tảng thiết bị IoT, Trục liên thông văn bản quốc gia để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trên quy mô toàn quốc.

b) Kết nối liên thông, mở, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

5. Phát triển thị trường dữ liệu

a) Xây dựng đề án thiết lập thị trường dữ liệu và các văn bản pháp lý hướng dẫn thí điểm các sản phẩm dịch vụ dữ liệu, trong đó bao gồm việc: (i) Thiết lập các nền tảng trao đổi, mua, bán dữ liệu; (ii) Phát triển mô hình các Công ty môi giới về dữ liệu; (iii) Phát triển thị trường dịch vụ dữ liệu (kiểm toán, phân tích, quản trị, dán nhãn dữ liệu,...).

b) Bổ sung các sản phẩm, giải pháp thu thập, xử lý, trao đổi, làm giàu dữ liệu và biểu diễn dữ liệu (chuyển đổi dữ liệu thành các biểu đồ hoặc đồ họa để dễ dàng hiểu và phân tích - data visualization) vào Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

6. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu

a) Phát triển Nền tảng rà quét lỗ hổng bảo mật nhằm phòng ngừa sự cố mất an toàn, an ninh mạng, đảm bảo an toàn thông tin trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

b) Tập trung triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu quốc gia.

7. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Phát triển các chương trình đào tạo chuyên nghiệp tại các trường đại học; tập trung vào các lĩnh vực như khoa học dữ liệu, phân tích và xử lý dữ liệu lớn, bảo mật và quản lý dữ liệu.

b) Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.

c) Tăng cường đầu tư cho việc nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực dữ liệu, bao gồm cả việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu tiên tiến và sáng tạo về dữ liệu.

d) Đẩy nhanh tiến trình triển khai các mô hình Đại học số để nhanh chóng đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực về dữ liệu trong thời gian tới.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

1. Xây dựng quy chế, quy định

Trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ:

a) Ban hành Danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực, của địa phương; triển khai xây dựng và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Ban hành Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

c) Xây dựng và ban hành quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực, của địa phương; quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

d) Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin. Có kế hoạch triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu mới, tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu tại bộ, ngành, địa phương.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Triển khai Cổng dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Nghị định số [42/2022/NĐ-CP](#) của Chính phủ, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia. Tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng mạng triển khai Chính phủ số sẵn có tại bộ, ngành, địa phương; ưu tiên sử dụng phương án thuê dịch vụ trong quá trình triển khai xây dựng Cổng dữ liệu.

b) Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu tại bộ, ngành, địa phương. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường,... tại các bộ, ngành, địa phương; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

c) Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của các bộ, ngành, địa phương.

3. Phát triển dữ liệu

a) Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước của các bộ, ngành, địa phương.

b) Xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

c) Phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại các bộ, ngành, địa phương.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo bộ, ngành, địa phương.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tại bộ, ngành, địa phương kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

b) Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng, miền có những đặc trưng và lợi thế tương đồng. Thiết lập các chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác dữ liệu liên vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế.

c) Các địa phương chia sẻ dữ liệu lớn của địa phương với các bộ, ngành, các địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

d) Bộ, ngành, địa phương ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của mình đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.

đ) Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các bộ ngành, địa phương khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.

VI. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy, mạng lưới

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc phát triển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

b) Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về dữ liệu, làm đầu mối theo dõi thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trên tinh thần không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức bộ máy.

c) Thiết lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược từ Trung ương đến địa phương. Mỗi cơ quan nhà nước phân công một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình; kết hợp mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các hội, hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

a) Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng.

b) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp.

c) Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu (chuyên ngành và quốc gia).

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện các đề án về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số.

b) Nghiên cứu, xây dựng chương trình giáo dục phát triển ngành dữ liệu, khoa học dữ liệu; đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu; xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực.

c) Bố trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích, động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu để triển khai thực hiện chiến lược.

4. Nghiên cứu và phát triển

a) Nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu tại Việt Nam.

b) Phát triển cộng đồng nguồn mở dữ liệu lớn, phát triển hệ sinh thái nguồn mở và nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn.

c) Tạo môi trường liên kết về nghiên cứu và phát triển dữ liệu nói chung và dữ liệu lớn nói riêng giữa các cơ quan Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương, với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp, với các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu. Xây dựng cộng đồng nghiên cứu giữa các nhà khoa học về dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu để kết nối các bên, giải quyết các bài toán đặc thù của các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học về dữ liệu trong sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng.

5. Hợp tác nhà nước doanh nghiệp

a) Tạo lập môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

b) Triển khai phương án nhà nước, doanh nghiệp đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý số liệu phục vụ mục đích định hướng kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định.

c) Nhà nước xây dựng một số công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ; nghiên cứu, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số phát triển các nền tảng chuyển đổi số Make in Viet Nam để thông qua các nền tảng làm giàu dữ liệu và tạo lập được hệ sinh thái dữ liệu Việt Nam đa dạng.

d) Phát triển không gian dữ liệu cộng đồng trên cơ sở phối hợp và đóng góp dữ liệu từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, tiến tới hình thành kho dữ liệu, các bộ dữ liệu mở, dữ liệu lớn dùng chung, dữ liệu mẫu để phát triển các giải pháp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

6. Hợp tác quốc tế

a) Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm quản lý, quản trị dữ liệu, khai thác sử dụng dữ liệu, trao đổi dữ liệu xuyên biên giới; chia sẻ, trao đổi một số (loại) dữ liệu trong phạm vi khuôn khổ pháp luật cho phép với các nước trong một số lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm và có nhu cầu.

b) Mời các chuyên gia nước ngoài, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài về dữ liệu đến Việt Nam tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu.

c) Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển dữ liệu; tích cực tham gia hoạt động với các tổ chức quốc tế, đề xuất các sáng kiến về phát triển dữ liệu và sẵn sàng phát huy vai trò đi đầu trong những lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh; tham gia chủ động, tích cực vào việc xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn dữ liệu, khung quản trị và nguyên tắc quốc tế mới về dữ liệu phù hợp với mục tiêu và lợi ích của Việt Nam.

d) Hỗ trợ một số nước trong phát triển dữ liệu nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường đầu ra cho các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu của doanh nghiệp Việt Nam. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư cho các lĩnh vực liên quan đến khai thác dữ liệu.

7. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

a) Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) ở cả 3 cấp: cấp tỉnh, cấp bộ và cấp quốc gia, bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,...

b) Định kỳ hàng năm công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyển đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đơn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Chiến lược của các bộ, ngành, địa phương.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành; đưa nhiệm vụ phát triển dữ liệu vào kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung về phát triển dữ liệu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

b) Căn cứ tình hình cụ thể của từng bộ, ngành để quyết định việc xây dựng và ban hành Chiến lược dữ liệu của riêng bộ, ngành, hoặc lồng ghép các nội dung về chiến lược phát triển dữ liệu trong các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của bộ, ngành để thực hiện đồng bộ với Chiến lược dữ liệu quốc gia theo hướng: Đảm bảo chi tiết hóa các giải pháp, nhiệm vụ của Chiến lược dữ liệu quốc gia và phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của bộ, ngành; tập trung vào hai mũi nhọn: (i) Xây dựng các cơ sở dữ liệu về định danh số của các đối tượng được quản lý để thuận lợi trong quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ, thông suốt trên toàn quốc, và (ii) Tài nguyên dữ liệu lớn để khai thác, hỗ trợ ra quyết định, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước.

c) Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của bộ, ngành; chủ trì thực hiện việc số hóa, phát triển dữ liệu đối với các lĩnh vực do mình phụ trách và hướng dẫn triển khai thực hiện đồng bộ cho các địa phương; hoàn thiện dữ liệu trong danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ số do Chính phủ quy định, dữ liệu trong các lĩnh vực quan trọng đã được quy

định trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

d) Xây dựng nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu cấp bộ phục vụ việc thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu trên cơ sở kế thừa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai tại bộ, ngành đảm bảo tránh đầu tư trùng lặp, tận dụng được tối đa nguồn dữ liệu sẵn có; phục vụ khai thác hiệu quả dữ liệu và cung cấp thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, đồng thời chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước khác.

đ) Giao đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của bộ, ngành làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tư vấn các vấn đề về dữ liệu cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số bộ, ngành; triển khai xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu của bộ, ngành và xúc tiến, đẩy mạnh việc thu thập, làm giàu dữ liệu lớn; đồng thời là đầu mối quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của ngành mình, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

e) Tổ chức chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ hằng năm về quản trị, phân tích dữ liệu cho các cán bộ phụ trách về dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức về dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức.

g) Bố trí ngân sách cho nghiên cứu và phát triển, đặc biệt là trong các lĩnh vực liên quan đến khoa học dữ liệu và công nghệ thông tin hằng năm.

h) Tăng cường hợp tác với các tổ chức và đối tác quốc tế để chia sẻ, học hỏi kiến thức, kinh nghiệm quản lý, quản trị dữ liệu, khai thác sử dụng dữ liệu và nguồn lực liên quan đến phát triển dữ liệu; cử đơn vị làm đầu mối kết nối hợp tác với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp, với các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu để phát triển cộng đồng nguồn mở dữ liệu lớn, phát triển hệ sinh thái nguồn mở và nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn đồng thời xây dựng cộng đồng nghiên cứu giữa các nhà khoa học về dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu; mời các chuyên gia nước ngoài, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài về dữ liệu tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu giải quyết các bài toán đặc thù của các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu.

i) Chủ động phối hợp, hỗ trợ với các nước trong các cơ hội hợp tác phát triển dữ liệu nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường đầu ra cho các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu của doanh nghiệp Việt Nam.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các hội, hiệp hội và các doanh nghiệp trong công tác quản lý, theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Chiến lược, tập trung vào các nội dung:

a) Hướng dẫn và hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai Chiến lược/Kế hoạch phát triển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương và kế hoạch thực hiện các chiến lược thành phần.

b) Theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược đến năm 2025 và xác định các nhiệm vụ, đề án ưu tiên cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030.

c) Chủ trì thực hiện các nội dung về xây dựng thể chế, chính sách trong nhiệm vụ trọng tâm quốc gia được quy định tại mục IV của Chiến lược.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng các tiêu chí, hướng dẫn làm căn cứ để bộ ngành, địa phương xây dựng danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu lớn cần ưu tiên phát triển thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương, phục vụ chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương và nhu cầu khai thác dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực từ người dân, doanh nghiệp.

đ) Hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia, phát triển dữ liệu quốc gia, các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng theo mục tiêu của Chiến lược, phù hợp với các quy hoạch phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

e) Đưa các nhiệm vụ về "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về dữ liệu số" và "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số" vào trong nội dung của Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" để tạo nguồn lực phát huy hiệu quả của Chiến lược.

g) Tăng cường thông tin, tuyên truyền qua các hình thức đa dạng, phong phú, xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tờ rơi,... để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

h) Xây dựng, đưa bổ sung các bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) để đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và theo dõi, đánh giá hằng năm.

i) Nghiên cứu và ban hành quy định quản lý các doanh nghiệp chiếm thị phần chi phối về dữ liệu theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế để phòng, chống sự chi phối, thao túng thị trường của các doanh nghiệp này.

k) Ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu; văn bản hướng dẫn quy định về thiết lập, vận hành hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

3. Văn phòng Chính phủ

a) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do bộ, cơ quan, địa phương triển khai đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp theo thời gian thực.

b) Phát triển, hoàn thiện hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia bảo đảm hoạt động thông suốt, an toàn, ổn định; phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương triển khai các phương án, giải pháp kết nối, tích hợp giữa Công Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do bộ, cơ quan, địa phương triển khai để phục vụ hiệu quả cho việc thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

4. Bộ Công an

a) Tổ chức triển khai thực hiện và giám sát thực hiện các quy định pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với các hệ thống dịch vụ công và khai thác sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, xuất nhập cảnh.

c) Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu.

5. Bộ Y tế

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý dữ liệu y tế.

b) Xây dựng, tổ chức các dữ liệu y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành (khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, nhân lực, thiết bị y tế, dược,...) phù hợp định hướng phân cấp quản lý từ trung ương đến địa phương để phát triển và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; ứng dụng các công nghệ số để khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ chuyển đổi số y tế. Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung và cung cấp rộng rãi cho người dân có thể tra cứu đầy đủ thông tin; số hóa thông tin sức khỏe, bệnh án điện tử và liên thông suốt giữa các cơ quan y tế và giữa cơ quan y tế với người dân phục vụ việc tra cứu, theo dõi, khám chữa bệnh cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

c) Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai các nền tảng số: (1) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (2) Nền tảng quản lý tiêm chủng; (3) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; (4) Nền tảng quản lý trạm y tế xã; (5) Nền tảng quản lý thông tin bệnh viện, quản lý hồ sơ bệnh án điện tử.

d) Xây dựng dữ liệu lớn về triệu chứng lâm sàng của các loại bệnh, dữ liệu lớn ngành y tế từ các thiết bị IoMT (Internet of Medical Things) y tế cá nhân, dữ liệu trợ lý ảo tự động theo dõi sức khỏe cho cá nhân để phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu y học, dược học và xây dựng phác đồ điều trị bệnh; xây dựng dữ liệu lớn lưu trữ và truyền hình ảnh y tế, kết quả xét nghiệm tập trung cấp trung ương, đáp ứng khả năng chia sẻ thông tin khai thác, sử dụng tới toàn bộ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các đơn vị, bộ, ngành có liên quan; ứng dụng các công nghệ thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo, sử dụng kho dữ liệu lớn về các triệu chứng lâm sàng và kinh nghiệm khám chữa bệnh để tạo điều kiện chăm sóc y tế.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Thúc đẩy, đưa các môn học về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo của các ngành học khác nhau, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dữ liệu trong các trường đại học và cao đẳng sư phạm.

b) Tổ chức thực hiện việc số hóa dữ liệu để xây dựng hệ thống học liệu số, chương trình đào tạo, sách giáo khoa số. Xây dựng các nền tảng tra cứu học liệu số dùng chung cho tất cả các cấp học. Xây dựng mới hoặc kết hợp với đề án hệ tri thức Việt số hóa để làm giàu hệ tri thức phổ thông.

c) Tổ chức thực hiện việc số hóa và quản lý thống nhất hệ thống văn bản, chứng chỉ, chương trình đào tạo gắn với từng sinh viên, học viên, làm cơ sở tham chiếu, sử dụng trong các hoạt động xã hội.

d) Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo, bao gồm: cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp; các chuyên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, hồ sơ giáo viên, sinh viên, học sinh; chuẩn hóa học bạ điện tử cho tất cả các cấp học, ngành học; tạo dựng các bộ dữ liệu mở và chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, nghiên cứu, sử dụng.

đ) Từng bước xây dựng dữ liệu lớn về hành vi của người học, người dạy từ các hệ thống hỗ trợ học tập áp dụng các công nghệ dạy học và các ứng dụng trực tuyến.

e) Kết nối, liên thông dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo với dữ liệu trong lĩnh vực lao động, việc làm và dữ liệu bảo hiểm xã hội để xác định được nhu cầu nhân lực đào tạo, làm cơ sở hỗ trợ công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo trong ngành giáo dục.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức thực hiện việc xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp (bao gồm cơ sở dữ liệu các ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản,...). Ưu tiên triển khai trước đối với các loại dữ liệu: Dữ liệu truy xuất về nguồn gốc các sản phẩm nông nghiệp; dữ liệu về các vùng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; dữ liệu về đất đai, thổ nhưỡng, chỉ dẫn địa lý; dữ liệu về thời tiết, các quy trình, công nghệ sản xuất, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản; dữ liệu về tình hình sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (thông qua các nền tảng số); dữ liệu từ nguồn các thiết bị IoT cho nông nghiệp thông minh; dữ liệu theo dõi, phát hiện dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp; dữ liệu về diễn biến, biến động rừng, phát hiện và cảnh báo cháy rừng qua ảnh vệ tinh; dữ liệu về công trình thủy lợi, hồ đập, kênh mương; dữ liệu về đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giám sát tàu cá.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai các Nền tảng số dữ liệu nông nghiệp, bao gồm:

- Xây dựng nền tảng kiến trúc dữ liệu. Tổ chức thực hiện việc kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp thông qua các nền tảng số và cung cấp các bộ dữ liệu mở về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp bao gồm: các quy trình, công nghệ sản xuất, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản; kinh nghiệm sản xuất và các hỗ trợ chia sẻ từ người dân, doanh nghiệp; danh mục các sản phẩm chiến lược có ưu thế cạnh tranh.

- Xây dựng và đưa vào khai thác hiệu quả các nền tảng số dữ liệu nông nghiệp. Thông qua các nền tảng số để thu thập, cập nhật, cung cấp dữ liệu về nguồn gốc nông sản, tình hình sản xuất nông nghiệp, nông sản tiêu thụ từ các hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp, từ các nguồn dữ liệu cập nhật của người nông dân trực tiếp tham gia chuỗi cung ứng.

c) Ứng dụng dữ liệu lớn (big data, data), trí tuệ nhân tạo, công nghệ viễn thám trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và khai phá dữ liệu trên nền tảng dữ liệu ngành nông nghiệp, phục vụ công tác thống kê, dự báo, ra quyết định trong sản xuất nông nghiệp, phát triển thị trường nông sản, phát hiện cảnh báo thiên tai, dịch bệnh.

d) Cung cấp dữ liệu cơ bản và cần thiết để hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, hỗ trợ người nông dân đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: nền địa lý quốc gia; đất đai quốc gia; viễn thám; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; môi trường; nguồn thải; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản; tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quan trắc tài nguyên và môi trường.

b) Từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên đất, tài nguyên nước toàn quốc qua thiết bị IoT để phát triển dữ liệu lớn ngành tài nguyên môi trường.

c) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu IoT trong việc hỗ trợ ra quyết định để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, bảo vệ môi trường, sử dụng đất bền vững; dự báo, cảnh báo thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia, nền tảng bản đồ số quốc gia.

9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Số hóa và xây dựng dữ liệu về các dân tộc Việt Nam, làng văn hóa, không gian văn hóa các vùng miền, đất nước, con người để cung cấp rộng rãi trên Internet, hỗ trợ quảng bá phát triển văn hóa Việt Nam; xây dựng và làm giàu kho dữ liệu lớn về văn hóa, nghệ thuật của các dân tộc Việt Nam.

b) Bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ cơ sở dữ liệu về văn hóa nghệ thuật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Đề án Hệ Tri thức Việt số hóa; ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.

c) Tổ chức thực hiện việc số hóa, hình thành thư viện số cho các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thu thập và quản lý dữ liệu số về các di sản văn hóa, di tích quốc gia, những di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, dữ liệu số về các phong tục văn hóa, truyền thống, sức mạnh con người Việt Nam,... Củng cố và hoàn thiện dữ liệu để xây dựng các đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị những di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống, sức mạnh con người Việt Nam.

d) Xây dựng dữ liệu lớn về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; dữ liệu lớn về các chương trình du lịch, tua du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch phục vụ việc khai thác sử dụng chung để phát triển du lịch.

10. Bộ Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện việc số hóa, xây dựng dữ liệu và cung cấp dịch vụ dữ liệu cho người dân khai thác sử dụng về mạng lưới hạ tầng giao thông do trung ương quản lý.

b) Phát triển dữ liệu lớn quản lý hoạt động của các phương tiện giao thông, dữ liệu về mật độ giao thông thực trên các tuyến đường phục vụ việc điều tiết giao thông dựa trên dữ liệu và xây dựng quy hoạch, đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

11. Bộ Công Thương

a) Tổ chức thực hiện việc thu thập, phát triển dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistics, ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá hành vi, thói quen, nhu cầu, sở thích người tiêu dùng,... để từ đó hoạch định chính sách phát triển thương mại điện tử, phát triển thị trường, phát triển ngành logistics và thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực.

b) Phát triển dữ liệu lớn ngành điện, sử dụng dữ liệu lớn để hoạch định xây dựng hệ thống mạng lưới điện thông minh. Triển khai ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động điều tiết sản xuất và tiêu thụ điện từ nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường.

c) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều tiết thị trường, điều tiết sản xuất và phân phối các sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương trên cơ sở sử dụng dữ liệu lớn về giám sát thị trường.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.

b) Xây dựng dữ liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, các dữ liệu dự báo kinh tế, phục vụ ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.

13. Bộ Tài chính

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thu thập, xây dựng dữ liệu lớn về thị trường chứng khoán, về các giao dịch trực tuyến trong lĩnh vực tài chính.

b) Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu lớn phục vụ việc phân tích, giám sát thị trường vốn, đánh giá rủi ro tài chính, tác động chính sách và ra quyết định quản lý, điều hành tài chính.

14. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương khác có liên quan.

b) Tổ chức thực hiện xây dựng nền tảng chia sẻ dữ liệu nghiên cứu khoa học và công nghệ dùng chung. Phối hợp cùng bộ, ngành, địa phương trong việc kêu gọi đóng góp dữ liệu lên nền tảng này với mục tiêu tạo lập môi trường cho phép cộng đồng khoa học đóng góp, khai thác, chia sẻ dữ liệu nghiên cứu và phát triển các mô hình phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo, góp phần thực hiện thành công

Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

c) Xây dựng lộ trình thực hiện số hóa dữ liệu ngành khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khai phá dữ liệu đưa ra các báo cáo phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề tác động đến ngành khoa học và công nghệ, từ đó đưa ra giải pháp phù hợp phục vụ quản lý điều hành, hoạch định chính sách, ra quyết định.

15. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tổ chức xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm, an sinh xã hội. Ưu tiên triển khai và thực hiện kết nối liên thông số lao động điện tử với dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tích hợp với dữ liệu đào tạo nghề và học tập suốt đời gắn với tạo lập cơ sở dữ liệu lao động - việc làm; hoàn thiện cơ sở dữ liệu an sinh xã hội bao gồm dữ liệu đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội, giảm nghèo, trẻ em và người có công...

b) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, hướng tới xây dựng và tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu tích hợp của bộ, ngành; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu lao động - việc làm, an sinh xã hội với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước; cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp có nhu cầu.

c) Cập nhật các dữ liệu lĩnh vực lao động, người có công và xã hội lên Cổng dữ liệu bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ưu tiên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở; xây dựng hệ thống tư vấn thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo về chính sách, thực thi chính sách cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp có nhu cầu; có các phương thức phù hợp để tăng khả năng tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu của người yếu thế, người khuyết tật.

d) Thúc đẩy, đưa các môn học về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo của các trường cao đẳng, trường trung cấp và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp.

16. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương để quyết định việc xây dựng và ban hành riêng Kế hoạch/Chiến lược triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia hoặc lồng ghép các nội dung về phát triển dữ liệu trong các chiến lược, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh, thành phố trên cơ sở chi tiết hóa các giải pháp, nhiệm vụ của Chiến lược dữ liệu quốc gia và phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của địa phương; chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và sự điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tư vấn các vấn đề về dữ liệu cho Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của địa phương; triển khai xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu và thu thập, làm giàu dữ liệu lớn cho địa phương; là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của địa phương và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

d) Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của địa phương. Xây dựng các cơ sở dữ liệu của địa phương song hành với triển khai các nền tảng số dịch vụ công. Xây dựng các nền tảng số phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ việc thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu trên cơ sở kế thừa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai tại địa phương đảm bảo tránh đầu tư trùng lặp, tận dụng được tối đa nguồn dữ liệu sẵn có, phục vụ khai thác hiệu quả dữ liệu và cung cấp thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong phạm vi quản lý của địa phương.

đ) Chủ động huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình khác trên địa bàn để đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

e) Tổng hợp báo cáo tình hình triển khai Chiến lược trong nội dung báo cáo kết quả chuyển đổi số của địa phương gửi Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

17. Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp

Hội, Hiệp hội nghề nghiệp chủ động, tích cực trong việc tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động tham gia phát triển dữ liệu có chất lượng, khai thác sử dụng các nguồn dữ liệu mở, các bộ dữ liệu công cộng quốc gia, chia sẻ đóng góp dữ liệu cho không gian dữ liệu cộng đồng và cùng hưởng lợi ích mà dữ liệu mang lại; tham gia cùng Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ phát triển dữ liệu, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KSTT (2).

Trần Lưu Quang

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
A	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUỐC GIA			
I	Xây dựng thể chế, chính sách			
1	Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024 - 2025
2	Xây dựng Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, Nghị định quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024
3	- Xây dựng các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị vận hành nền tảng số, hệ thống giao dịch điện tử trong việc thu thập, lưu trữ, sử dụng, kết nối, chia sẻ, giao dịch dữ liệu số.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024 - 2027
	- Xây dựng Nghị định quy định về mua bán, trao đổi dữ liệu riêng, dữ liệu có bản quyền để tạo thị trường dữ liệu; quy định về các dạng dữ liệu đủ điều kiện tham gia mua bán, trao đổi, chuyển nhượng.			2025 -2030
4	Xây dựng các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, các danh mục lưu trữ, kết nối và chia sẻ dữ liệu, các quy định về dữ liệu phi danh tính. Ban hành các quy định hướng dẫn liên quan đến quản lý chất lượng dữ liệu.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	Thường xuyên

5	Xây dựng Khung quản trị dữ liệu, kiến trúc dữ liệu và các mục từ điển dữ liệu và bổ sung vào Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam những phiên bản tiếp theo.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024 - 2030
6	Nghiên cứu xây dựng chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu; phòng chống sự chi phối, thao túng thị trường của các tổ chức, doanh nghiệp có lợi thế nắm giữ khối lượng dữ liệu lớn của Việt Nam.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024 - 2030
7	Xây dựng và ban hành các nguyên tắc sử dụng dữ liệu có trách nhiệm, các quy định hướng dẫn về an toàn khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong khu vực công.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024 - 2030
II Phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia				
1	Xây dựng các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng với quy mô lớn, theo tiêu chuẩn xanh và kết nối các Trung tâm dữ liệu với Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX).	Bộ Công an, các Hội đồng điều phối vùng	Bộ Thông tin và Truyền thông Các bộ ngành, địa phương	2024 - 2030
2	Củng cố và tận dụng, bảo đảm đồng bộ, kết nối thông suốt các trung tâm dữ liệu sẵn có.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương	Thường xuyên
III Phát triển dữ liệu quốc gia				
1	Tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử và dữ liệu trong các lĩnh vực thuộc danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Các bộ ngành, địa phương		2024 - 2030
2	- Tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các bộ, ngành, địa phương về Trung tâm dữ liệu quốc gia. - Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành các bộ, ngành cùng với cơ sở dữ liệu quốc gia liên thông kết nối chia sẻ phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công.	Các bộ ngành, địa phương		2024 - 2030
3	Hoàn thiện Cổng dữ liệu quốc gia và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành liên quan	Thường xuyên
4	Xây dựng các kho học liệu số về kỹ năng nghề nghiệp, giúp người lao động có thể dễ dàng tiếp cận với nguồn học liệu số để tự đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với nhu cầu việc làm và nâng cao năng suất lao động.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Thường xuyên
IV Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu				

1	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống các nền tảng số.	Các bộ ngành, địa phương		2024 - 2030
2	Kết nối liên thông, mở, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Bộ Công an	Các bộ ngành, địa phương	2024 - 2030
V	Phát triển thị trường dữ liệu			
1	Xây dựng đề án thiết lập thị trường dữ liệu và các văn bản pháp lý hướng dẫn thí điểm các sàn giao dịch dữ liệu.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương	2024 - 2027
2	Bổ sung các sản phẩm, giải pháp thu thập, xử lý, trao đổi, làm giàu dữ liệu và biểu diễn dữ liệu vào Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương	2024 - 2025
VI	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu			
1	Phát triển Nền tảng rà quét lỗ hổng bảo mật.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024
2	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu quốc gia.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia	Thường xuyên
VII	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực			
1	- Phát triển các chương trình đào tạo chuyên nghiệp tại các trường đại học; tập trung vào các lĩnh vực như khoa học dữ liệu, phân tích và xử lý dữ liệu lớn, bảo mật và quản lý dữ liệu. - Đẩy nhanh tiến trình triển khai các mô hình Đại học số.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan	2024 - 2030
2	- Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu. - Tăng cường đầu tư cho việc nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực dữ liệu, bao gồm cả việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu tiên tiến và sáng tạo về dữ liệu.	Các bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp		2024 - 2030
B	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG			
I	Xây dựng quy chế, quy định			
1	Ban hành Danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực, của địa phương; triển khai xây dựng và cung cấp dữ liệu mở.	Các bộ, ngành, địa phương		2024 - 2025
2	Ban hành Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.	Các bộ, ngành, địa phương		2024 - 2025

3	Xây dựng và ban hành quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực, địa phương; quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.	Các bộ, ngành, địa phương		2024 - 2030
4	Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành	2024 - 2025
II Phát triển hạ tầng dữ liệu				
1	Triển khai Cổng dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia. Tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng mạng triển khai Chính phủ số sẵn có tại bộ, ngành, địa phương; ưu tiên sử dụng phương án thuê dịch vụ trong quá trình triển khai xây dựng Cổng dữ liệu.	Các bộ, ngành, địa phương		2024 - 2025
2	Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu tại bộ, ngành, địa phương. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản trị tài nguyên, môi trường,... tại các bộ, ngành, địa phương; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	Các bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
3	Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số.	Các bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
III Phát triển dữ liệu				
1	Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước của các bộ, ngành, địa phương.	Các bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
2	Xây dựng, cung cấp nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.	Các bộ, ngành, địa phương		2024-2030

3	Phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại các bộ, ngành, địa phương.	Các bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
4	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo bộ, ngành, địa phương.	Các bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
IV	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tại bộ, ngành, địa phương kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Các bộ, ngành, địa phương		2024 - 2025
2	<p>- Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng, miền có những đặc trưng và lợi thế tương đồng. Thiết lập các chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác dữ liệu liên vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế.</p> <p>- Các địa phương chia sẻ dữ liệu lớn của địa phương với các bộ, ngành, các địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.</p>	Các bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
3	<p>- Bộ, ngành, địa phương ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của mình đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.</p> <p>- Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các bộ ngành, địa phương khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.</p>	Các bộ, ngành, địa phương		Thường xuyên
C	NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA MỘT SỐ BỘ, NGÀNH			
I	Bộ Thông tin và Truyền thông			

1	<p>- Hướng dẫn và hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai Chiến lược/Kế hoạch phát triển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương và kế hoạch thực hiện các chiến lược thành phần.</p> <p>- Theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược đến năm 2025 và xác định các nhiệm vụ, đề án ưu tiên cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030.</p>	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030
2	<p>- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng các tiêu chí, hướng dẫn làm căn cứ để bộ ngành, địa phương xây dựng danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu lớn cần ưu tiên phát triển thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương, phục vụ chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương và nhu cầu khai thác dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực từ người dân, doanh nghiệp.</p> <p>- Hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia, phát triển dữ liệu quốc gia, các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng.</p>	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	<p>- Đưa các nhiệm vụ về “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về dữ liệu số” và “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số” vào trong nội dung của Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để tạo nguồn lực phát huy hiệu quả của Chiến lược.</p> <p>- Xây dựng, đưa bổ sung các bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) để đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và theo dõi, đánh giá hằng năm.</p>	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương liên quan	2024-2030
4	<p>- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.</p> <p>- Ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu; văn bản hướng dẫn quy định về thiết lập, vận hành hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.</p>	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

II	Văn phòng Chính phủ			
1	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Phát triển, hoàn thiện hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
III	Bộ Công an			
1	Tổ chức triển khai thực hiện và giám sát thực hiện các quy định pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Bộ Công an	Các bộ ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030
2	<p>- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với các hệ thống dịch vụ công và khai thác sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, xuất nhập cảnh.</p> <p>- Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu.</p>	Bộ Công an	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
IV	Bộ Y tế			
1	Xây dựng Nghị định quy định về quản lý dữ liệu y tế.	Bộ Y tế	Các bộ ngành, địa phương	2024 - 2025
2	Xây dựng, tổ chức các dữ liệu y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng các công nghệ số để khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ chuyển đổi số y tế. Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung và cung cấp rộng rãi cho người dân có thể tra cứu đầy đủ thông tin; số hóa thông tin sức khỏe, bệnh án điện tử và liên thông thông suốt giữa các cơ quan y tế và giữa cơ quan y tế với người dân phục vụ việc tra cứu, theo dõi, khám chữa bệnh cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.	Bộ Y tế	Các bộ ngành, địa phương, bệnh viện liên quan	Thường xuyên

3	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế. - Xây dựng dữ liệu lớn về triệu chứng lâm sàng của các loại bệnh, dữ liệu lớn ngành y tế từ các thiết bị IoMT (Internet of Medical Things) y tế cá nhân, dữ liệu trợ lý ảo tự động theo dõi sức khỏe cho cá nhân; Xây dựng dữ liệu lớn lưu trữ và truyền hình ảnh y tế, kết quả xét nghiệm tập trung cấp trung ương; ứng dụng các công nghệ thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo, sử dụng kho dữ liệu lớn về các triệu chứng lâm sàng và kinh nghiệm khám chữa bệnh để tạo điều kiện chăm sóc y tế. 	Bộ Y tế	Các bộ ngành, địa phương, bệnh viện liên quan	Thường xuyên
V	Bộ Giáo dục và Đào tạo			
1	Thúc đẩy, đưa các môn học về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo của các ngành học khác nhau, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dữ liệu trong các trường đại học và cao đẳng sư phạm.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức thực hiện việc số hóa dữ liệu để xây dựng hệ thống học liệu số, chương trình đào tạo, sách giáo khoa số. Xây dựng các nền tảng tra cứu học liệu số dùng chung cho tất cả các cấp học. Xây dựng mới hoặc kết hợp với đề án hệ tri thức Việt số hóa để làm giàu hệ tri thức phổ thông.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện việc số hóa và quản lý thống nhất hệ thống văn bản, chứng chỉ, chương trình đào tạo gắn với từng sinh viên, học viên, làm cơ sở tham chiếu, sử dụng trong các hoạt động xã hội.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030
4	Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo. Từng bước xây dựng dữ liệu lớn về hành vi của người học, người dạy. Kết nối, liên thông dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo với dữ liệu trong lĩnh vực lao động, việc làm và dữ liệu bảo hiểm xã hội	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, các trường Đại học, Cao đẳng.	Thường xuyên
VI	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	Tổ chức thực hiện việc xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp; Xây dựng và tổ chức triển khai các Nền tảng số dữ liệu nông nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương liên quan	2024 – 2025
2	Ứng dụng dữ liệu lớn (big data, data), trí tuệ nhân tạo, công nghệ viễn thám trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và khai phá dữ liệu trên nền tảng dữ liệu ngành nông nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
VII	Bộ Tài nguyên và Môi trường			
1	Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên môi trường. Từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên đất, tài nguyên nước toàn quốc qua thiết bị IoT	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ ngành, địa phương, liên quan	Thường xuyên

2	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu IoT trong việc hỗ trợ ra quyết định. Xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia, nền tảng bản đồ số quốc gia.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
VIII Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
1	Số hóa và xây dựng dữ liệu về các dân tộc Việt Nam, làng văn hóa, không gian văn hóa các vùng miền, đất nước, con người. Xây dựng và làm giàu kho dữ liệu lớn về văn hóa, nghệ thuật của các dân tộc Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ cơ sở dữ liệu về văn hóa nghệ thuật với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Đề án Hệ Tri thức Việt số hóa; ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện việc số hóa, hình thành thư viện số cho các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; Thu thập và quản lý dữ liệu số về các di sản văn hóa, di tích quốc gia, những di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, dữ liệu số về các phong tục văn hóa, truyền thống, sức mạnh con người Việt Nam,... củng cố và hoàn thiện dữ liệu để xây dựng các đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị những di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống, sức mạnh con người Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
4	Xây dựng dữ liệu lớn về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; Dữ liệu lớn về các chương trình du lịch, tua du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch phục vụ việc khai thác sử dụng chung để phát triển du lịch.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
IX Bộ Giao thông vận tải				
1	Tổ chức thực hiện việc số hóa, xây dựng dữ liệu và cung cấp dịch vụ dữ liệu cho người dân khai thác sử dụng về mạng lưới hạ tầng giao thông do trung ương quản lý.	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Phát triển dữ liệu lớn quản lý hoạt động của các phương tiện giao thông, dữ liệu về mật độ giao thông thực trên các tuyến đường phục vụ việc điều tiết giao thông dựa trên dữ liệu và xây dựng quy hoạch, đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
X Bộ Công Thương				
1	Tổ chức thực hiện việc thu thập, phát triển dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistics, ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá hành vi, thói quen, nhu cầu, sở thích người tiêu dùng.	Bộ Công Thương	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

2	Phát triển dữ liệu lớn ngành điện, sử dụng dữ liệu lớn để hoạch định xây dựng hệ thống mạng lưới điện thông minh. Triển khai ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động điều tiết sản xuất và tiêu thụ điện từ nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường.	Bộ Công Thương	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều tiết thị trường, điều tiết sản xuất và phân phối các sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương trên cơ sở sử dụng dữ liệu lớn về giám sát thị trường.	Bộ Công Thương	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư			
1	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng dữ liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, các dữ liệu dự báo kinh tế, phục vụ ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XII	Bộ Tài chính			
1	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thu thập, xây dựng dữ liệu lớn về thị trường chứng khoán, về các giao dịch trực tuyến trong lĩnh vực tài chính.	Bộ Tài chính	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu lớn phục vụ việc phân tích, giám sát thị trường vốn, đánh giá rủi ro tài chính, tác động chính sách và ra quyết định quản lý, điều hành tài chính.	Bộ Tài chính	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XIII	Bộ Khoa học và Công nghệ			
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương khác có liên quan.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức thực hiện xây dựng nền tảng chia sẻ dữ liệu nghiên cứu khoa học và công nghệ dùng chung. Phối hợp cùng bộ, ngành, địa phương trong việc kêu gọi đóng góp dữ liệu lên nền tảng này với mục tiêu tạo lập môi trường cho phép cộng đồng khoa học đóng góp, khai thác, chia sẻ dữ liệu nghiên cứu và phát triển các mô hình phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng lộ trình thực hiện số hóa dữ liệu ngành khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khai phá dữ liệu đưa ra các báo cáo phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề tác động đến ngành khoa học và công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XIV	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			

1	Tổ chức xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm, an sinh xã hội. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, hướng tới xây dựng và tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu tích hợp của Bộ, ngành; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu lao động - việc làm, an sinh xã hội với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Cập nhật các dữ liệu lĩnh vực lao động, người có công và xã hội lên Cổng dữ liệu bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ưu tiên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở; xây dựng hệ thống tư vấn thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo về chính sách, thực thi chính sách cho các tổ chức, người dân, doanh nghiệp có nhu cầu; có các phương thức phù hợp để tăng khả năng tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu của người yếu thế, người khuyết tật.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Thúc đẩy, đưa các môn học về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo của các trường cao đẳng, trường trung cấp và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ ngành, địa phương liên quan	2025 - 2030
XV	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương			
1	- Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của địa phương. - Căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương để quyết định việc xây dựng và ban hành riêng Kế hoạch/Chiến lược triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia hoặc lồng ghép các nội dung về phát triển dữ liệu trong các chiến lược, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh, thành phố trên cơ sở chi tiết hóa các giải pháp, nhiệm vụ của Chiến lược dữ liệu quốc gia và phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của địa phương.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ ngành, địa phương liên quan	2024-2025
2	Giao Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, tư vấn các vấn đề về dữ liệu, là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của địa phương và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XVI	Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp			

Hội, Hiệp hội nghề nghiệp chủ động, tích cực trong việc tham mưu, phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động tham gia phát triển dữ liệu có chất lượng, khai thác sử dụng các nguồn dữ liệu mở, các bộ dữ liệu công cộng quốc gia, chia sẻ đóng góp dữ liệu cho không gian dữ liệu cộng đồng và cùng hưởng lợi ích mà dữ liệu mang lại; tham gia cùng Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ phát triển dữ liệu, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia.	Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp	Các bộ ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
---	-------------------------------	------------------------------------	--------------